

Số: /STTTT-CNTT
V/v kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chuyên đổi số
tháng 9/2024

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2024

Kính gửi:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, trên cơ sở dữ liệu từ các nền tảng số dùng chung cấp tỉnh và số liệu của Trung tâm Hành chính công tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông trân trọng báo cáo kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chuyên đổi số trong tháng 9 (số liệu từ ngày 01/9/2024 đến 30/9/2024) và 9 tháng đầu năm 2024 (số liệu từ ngày 01/01/2024 đến 30/9/2024) như sau:

1. Về xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng¹

Trong tháng 9:

Tỷ lệ xử lý hồ sơ công việc và ký số văn bản điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đạt và vượt chỉ tiêu được giao tại Nghị quyết số 52-NQ/TU ngày 18/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cụ thể: Tỷ lệ trung bình **cấp tỉnh đạt 96,95%** (giảm 0,28%); **cấp huyện đạt 97,57%** (giảm 0,77%); **cấp xã đạt 98,87%** (giảm 0,12%).

Đối với cấp tỉnh, 7 cơ quan, đơn vị có tỷ lệ văn bản đi có ký số từ hồ sơ công việc đạt 100% gồm: Ban quản lý an toàn thực phẩm, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương, Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ. Còn lại các đơn vị đều đạt chỉ tiêu trên 90%.

Đối với cấp huyện, địa phương có tỷ lệ văn bản đi có ký số từ hồ sơ công việc cao là UBND huyện Tiên Du (99,82%), các UBND cấp huyện còn lại đều đạt chỉ tiêu được giao là trên 80%.

9 tháng đầu năm:

Tỷ lệ xử lý hồ sơ công việc và ký số văn bản điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đạt và vượt chỉ tiêu được giao tại Nghị quyết số 52-NQ/TU ngày 18/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cụ thể: tỷ lệ trung bình **cấp tỉnh đạt 97,27%**; **cấp huyện đạt 98,38%**; **cấp xã đạt 99,19%**.

¹ Chỉ tiêu được giao tại Nghị quyết số 52-NQ/TU ngày 18/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyên đổi số tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030: đến năm 2025, 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

(Chi tiết có trong Phụ lục 1.1, 1.2, 1.3 gửi kèm theo)

2. Về tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị trên ứng dụng Phản ánh kiến nghị tỉnh Bắc Ninh²

Trong tháng 9: Tổng số PAKN được tiếp nhận là 382, tổng số PAKN đã xử lý là 193, tỷ lệ xử lý đạt **50,5%**. Trong đó, Thành phố Bắc Ninh tiếp nhận số PAKN nhiều nhất với 217 PAKN, huyện Gia Bình tiếp nhận ít PAKN nhất với 3 PAKN; thị xã Thuận Thành xử lý đạt tỷ lệ cao nhất (**84,6%**); huyện Lương Tài xử lý đạt tỷ lệ thấp nhất (**18,8%**).

Đối với các phản ánh kiến nghị về việc giải quyết thủ tục hành chính ở Trung tâm Hành chính công các cấp tiếp nhận 07 PAKN, đạt tỷ lệ xử lý PAKN là **14,2%**. Trong đó, Trung tâm hành chính công Thành phố Bắc Ninh đạt tỷ lệ **100%**. Đối với Doanh nghiệp (điện, nước, viễn thông) tiếp nhận 03 PAKN, tỷ lệ xử lý là 0%.

9 tháng đầu năm:

Tổng số PAKN được tiếp nhận là 3.067, tổng số PAKN đã xử lý là 2.639, tỷ lệ xử lý đạt **86 %**. Trong đó, thành phố Bắc Ninh tiếp nhận số PAKN nhiều nhất với 1298 PAKN, huyện Gia Bình tiếp nhận ít PAKN nhất với 33 PAKN. Thị xã Thuận Thành đạt tỷ lệ xử lý cao nhất (97,8%); huyện Lương Tài đạt tỷ lệ xử lý thấp nhất (56,1%).

Tổng số PAKN còn tồn đọng chưa xử lý là 428, trong đó: thành phố Bắc Ninh tồn đọng nhiều PAKN chưa xử lý nhất (209 PAKN). Các vấn đề nhận được sự quan tâm của nhân dân nhiều nhất là: ***công trình xây dựng; rác thải, chất thải; vỉa hè, lề đường; chiếu sáng.***

Mức độ hài lòng trung bình đạt **3,25** điểm, trong đó thành phố Bắc Ninh đạt được sự hài lòng cao nhất (3,6 điểm); huyện Tiên Du đạt được sự hài lòng của người dân thấp nhất (2,3 điểm).

Thời gian xử lý trung bình PAKN là **10,97 ngày/PAKN**, trong đó: Thị xã Quế Võ có thời gian trung bình xử lý PAKN nhanh nhất (6 ngày/PAKN); Huyện Gia Bình có thời gian trung bình xử lý PAKN lâu nhất (32,5 ngày/PAKN).

(Chi tiết có trong Phụ lục 2 và Phân tích dữ liệu gửi kèm theo)

3. Về chứng thực bản sao điện tử từ bản chính³

Trong tháng 9:

Tỷ lệ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính cấp huyện là 67,6% (chưa đạt chỉ tiêu), cấp xã là 50,4% (chưa đạt chỉ tiêu).

² Chỉ tiêu được giao tại Nghị quyết số 52-NQ/TU ngày 18/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030: đến năm 2025, 100% các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã ứng dụng CNTT trong tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh kiến nghị của người dân.

³ Chỉ tiêu được giao tại Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 01/6/2023 của UBND tỉnh về tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng cung cấp và thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh: Tỷ lệ hồ sơ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính đến 31/12/2024, UBND các huyện, thị xã, thành phố đạt tối thiểu 70%; UBND các xã, phường, thị trấn đạt tối thiểu 60%.

Với cấp huyện, thành phố Từ Sơn đạt 100% và thị xã Quế Võ đạt 91,9% Thành phố Bắc Ninh đạt 76,8% là 03 địa phương đạt chỉ tiêu theo Chỉ thị số 10/CT-UBND. Các địa phương còn lại đều chưa đạt chỉ tiêu, huyện Lương Tài đạt tỷ lệ thấp nhất (0%).

Với cấp xã, tính trung bình của các xã, phường, thị trấn của thành phố Từ Sơn đạt 100,0%, huyện Gia Bình đạt 74,8%, thị xã Quế Võ đạt 61,9% là 03 địa phương đạt chỉ tiêu theo Chỉ thị số 10/CT-UBND. Các địa phương còn lại đều chưa đạt chỉ tiêu, thấp nhất là các địa phương: huyện Lương Tài (38,8%) huyện Yên Phong (38,7%).

9 tháng đầu năm:

Tỷ lệ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính cấp huyện là 43,5% (chưa đạt chỉ tiêu), cấp xã là 36,7% (chưa đạt chỉ tiêu).

Với cấp huyện, thành phố Từ Sơn đạt 100% và thị xã Quế Võ đạt 95,4%, thị xã Thuận Thành đạt 82,4% là 03 địa phương đạt chỉ tiêu theo Chỉ thị số 10/CT-UBND. Các địa phương còn lại đều chưa đạt chỉ tiêu, huyện Tiên Du đạt tỷ lệ thấp nhất (8,7%).

Với cấp xã, tính trung bình của các xã, phường, thị trấn của huyện Gia Bình đạt 71,0%, thị xã Thuận Thành đạt 63,4% là 02 địa phương đạt chỉ tiêu theo Chỉ thị số 10/CT-UBND. Các địa phương còn lại đều chưa đạt chỉ tiêu, đạt tỷ lệ thấp nhất là thành phố Bắc Ninh (24,2%), huyện Yên Phong (23,0%).

(Chi tiết có trong Phụ lục 3.1, 3.2 kèm theo)

4. Về giải quyết thủ tục hành chính⁴

Theo số liệu của Trung tâm Hành chính công tỉnh: tỷ lệ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến toàn tỉnh đạt trung bình 95%, tăng 67% so với trước khi có Chỉ thị 10, trong đó cấp tỉnh đạt 89%, cấp huyện đạt 100%.

+ Cấp tỉnh, có 15/17 sở, ban, ngành đạt chỉ tiêu (tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến/tổng tiếp nhận đạt trên 90%); còn 02 đơn vị chưa đạt chỉ tiêu (Sở Tư pháp 44,18%, Sở Tài Chính: 0% trên hệ thống của tỉnh - Trên Hệ thống thông tin của Bộ Tài chính đạt tỷ lệ 91,89% với 34/37 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến).

+ Cấp huyện, 100% các đơn vị đạt và vượt chỉ tiêu trước hạn.

Tính đến ngày 30/9, theo Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh vẫn còn tình trạng hồ sơ quá hạn, chủ yếu thuộc cấp huyện. Cấp huyện có 1.148 hồ sơ trễ hạn, chiếm 11,92% tổng số hồ sơ đã tiếp nhận. Các đơn vị có tỉ lệ hồ sơ quá hạn cao: thành phố Bắc Ninh (21%), huyện Yên Phong (17%), thành phố Từ Sơn (11%).

(Chi tiết có trong Báo cáo gửi kèm theo)

⁴ Chỉ tiêu được giao tại Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 01/6/2023 của UBND tỉnh về tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng cung cấp và thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh: Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đến 31/12/2024, các sở, ban, ngành đạt tối thiểu 90%; UBND các huyện, thị xã, thành phố đạt tối thiểu 85%; UBND các xã, phường, thị trấn đạt tối thiểu 80%.

5. Về số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính⁵

Theo số liệu của Trung tâm Hành chính công tỉnh: Tỷ lệ số hoá thành phần hồ sơ trên toàn tỉnh đạt trung bình 99%, tăng 86% so với trước khi có Chỉ thị, trong đó: cấp tỉnh đạt 99% (tăng 69%), cấp huyện đạt 100% (tăng 94%).

(Chi tiết có trong Báo cáo gửi kèm theo)

6. Về hồ sơ thanh toán trực tuyến⁶

Theo số liệu của Trung tâm Hành chính công:

Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên tổng số hồ sơ phát sinh thanh toán lệ phí toàn tỉnh đạt trung bình 98%, tăng 93% so với trước khi có Chỉ thị, trong đó: cấp tỉnh đạt 100%, cấp huyện đạt 95%.

(Chi tiết có trong Báo cáo gửi kèm theo)

Sở Thông tin và Truyền thông trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân vận Tỉnh uỷ (đ/b);
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh (đ/b);
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh (đ/b);
- Các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ trực thuộc TU (đ/b);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (đ/b);
- Báo Bắc Ninh, Đài PTTH tỉnh (tuyên truyền);
- Phòng VH TT các huyện, thị xã, thành phố;
- Sở Thông tin và Truyền thông:
 - + Giám đốc (b/c) và các Phó Giám đốc;
 - + P.TTBCXB, Trung tâm CNTT&TT (đ/b);
 - + Lưu: VT, CNTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Minh Vũ

⁵ Chỉ tiêu được giao tại Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 01/6/2023 của UBND tỉnh về tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng cung cấp và thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh: Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử đến 31/12/2024, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đạt tối thiểu 100%; UBND các xã, phường, thị trấn đạt tối thiểu 90%.

⁶ Chỉ tiêu được giao tại Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 01/6/2023 của UBND tỉnh về tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng cung cấp và thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh: Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đến 31/12/2024, Trung tâm hành chính công tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND cấp xã đạt tối thiểu 95%.